TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2024/HS-ST
Ngày: **13-8-2024**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

2. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang* tham gia phiên tòa: Ông **Lê Anh Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 25/2024/ HSST-QĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn T - sinh ngày 01/6/1995. Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Khóm T , thị trấn N , huyện T , tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật giáo. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông Trần Hát T, sinh năm 1968 (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968;

Tiền sự: Không. Tiền án: 02 tiền án:

Ngày 28/10/2021 bị Tòa án nhân dân huyện V , thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành án tại Trại giam Thạnh Hòa, tỉnh Long An đến ngày 01/9/2022 được đặc xá, chưa xóa án tích

Ngày 19/4/2023 bị Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh An Giang tuyên phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành án tại Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh An Giang đến ngày 03/8/2023, chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2024, đến ngày 25/3/2024 chuyển tạm giam đến nay *(Bị cáo có mặt).*

** Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T* : Ông **Huỳnh Ngọc Thông** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt)

** Người bị hại:*

Nguyễn Đình K - sinh năm 1969 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Đ , thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

** Người làm chứng:*

1. **Vũ Xuân H** - sinh năm 1961 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 8B, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. **Đỗ Minh C** - sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Đ , thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 07 giờ ngày 05/3/2024, Trần Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI màu xanh biển kiểm soát 67K4-8512 từ huyện T , tỉnh An Giang sang huyện T để tìm trộm cắp gà. Đến khoảng 08 giờ 05 phút, Tý điều khiển xe đến đoạn đường trước nhà ông Nguyễn Đình K , sinh năm 1969, cư trú tại số 64, đường An Dương Vương, Khu phố Đ , thị trấn T nhìn thấy bên hông phải của căn nhà có úp gà trong bội nên quay xe lại. Quan sát thấy không có người trông coi ở nhà, cổng rào chỉ móc lại bằng dây chì nên T dùng tay mở cửa đi vào nhà. T đi vào nhà qua cửa chính không khóa thì nhìn thấy có bộ quần áo ở trên võng nên đi đến lục soát nhưng không tìm thấy tài sản có giá trị. T tiếp tục đi ra bên hông phải dùng tay dỡ bội úp gà bắt trộm 02 (hai) con gà trống gồm: 01 (một) con gà điều khối lượng 3,6kg, 01 (một) con gà chuối nặng 3,5kg giấu vào trong áo và đi ra ngoài lên xe chạy về nhà ở huyện T , tỉnh An Giang. Hai con gà sau khi lấy trộm đem về nhà ở huyện T được một người đàn ông lạ mặt mua với số tiền 520.000 đồng *(Năm trăm hai mươi nghìn đồng)*. Đến 15 giờ 00 phút ngày 19/3/2024, Trần Văn T đến Cơ quan điều tra Công an huyện T đầu thú và khai nhận hành vi lấy trộm tài sản. Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng, số IMEI1: 354634090022318; số IMEI2: 354634090022326. Tiền Việt Nam 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy tên Nguyễn Thị K; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI màu xanh biển kiểm soát 67K4-8512, số máy E432VN124183; số khung 030124183; 01 (một) cái áo thun tay dài màu xám xanh, phía trước bên trái có in dòng chữ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XĂNG DẦU PHƯỚC THỌ, phía sau có in dòng chữ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XĂNG DẦU PHƯỚC THỌ, địa chỉ ấp Đ, xã T, huyện T , tỉnh Kiên Giang số điện thoại 02973736333 – 039523590 màu trắng; 01 (một) cái mũ bảo hiểm màu đen bạc, phía sau có sơn dòng chữ GIVI 9.0V LOTO.

Về nguồn gốc của tài sản, ông K trình bày, hai con gà ông mua của ông Vũ Xuân H ở ấp Kinh 8B, xã T trước đó khoảng hơn 01 tháng để làm giống với số tiền

7.000.000 đồng. Riêng số tiền mất trộm 10.200.000 đồng *(Mười triệu hai trăm nghìn đồng)* cất trong túi quần sọt treo bên vách ngay giường ngủ trong phòng khách có 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng)* trong đó do ông K mượn của ông Đỗ Minh C, sinh năm 1975, cư trú cùng Khu phố Đ để trả tiền làm lúa vào lúc 20 giờ ngày 04/3/2024, 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) là tiền cá nhân. Trong quá trình điều tra Trần Văn T xác định vị trí không phù hợp với lời khai của bị hại, không thừa nhận có hành vi lấy trộm tiền của ông Nguyễn Đình K .

** Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang tiến hành Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá tài sản là 02 (hai) con gà trống bị mất trộm:*

Tại kết luận định giá số 11/2024/KL-HĐĐG ngày 22/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:

+ 01 (một) con gà trống màu chuối, chân vàng có cân nặng 3,5kg.

+ 01 (một) con gà trống màu điều, chân xanh có cân nặng 3,6kg.

Qua trao đổi, Hội đồng đi đến thống nhất với kết quả định giá về giá trị tài sản cụ thể như sau: Thu mua gà tàu, gà nòi thả vườn có giá dao động: 90.000 đồng/1kg.

02 con gà: 3,5kg + 3,6kg = 7,1kg x 90.000 đồng = 639.000 đồng

Tổng giá trị tài sản cần định giá ***639.000 đồng (Sáu trăm ba mươi chín nghìn đồng chẵn).***

Như vậy, ngày 05/3/2024, Trần Văn T đã đột nhập vào nhà ông Nguyễn Đình K lấy trộm 02 (hai) con gà trống trị giá **639.000 đồng** *(Sáu trăm ba mươi chín nghìn đồng chẵn).* Không có đủ căn cứ xác định Trần Văn T là người đã lấy trộm số tiền 10.200.000 đồng *(Mười triệu hai trăm nghìn đồng)* của ông Nguyễn Đình K .

* Cáo trạng số 23/CT-VKSTH ngày 05/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên xử bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

**** Đồ vật, vật chứng thu giữ, tạm giữ được xử lý như sau:***

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng, số IMEI1: 354634090022318; số IMEI2: 354634090022326. Không liên quan đến sự việc phạm tội, đã trao trả lại cho Trần Văn T .

- Tiền Việt Nam 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng),* là tiền cá

nhân của bị cáo, thống nhất sử dụng để bồi thường cho ông Nguyễn Đình K .

- Đối với 02 (hai) con gà, Tý bán cho người đàn ông lạ mặt ở huyện T , tỉnh An Giang không thu hồi được.

- Nhập kho vật chứng các tài sản gồm:

+ 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy tên Nguyễn Thị Kim.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI màu xanh biển kiểm soát 67K4-8512, số máy E432VN124183; số khung 030124183. Do bà Nguyễn Thị K đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã xác minh bà K đã chuyển nhượng xe cách đây khoảng 15 năm, xe không bị mất trộm. Được Trần Văn T mua lại từ cửa hàng của anh Lê Phong M, sinh năm 1976, địa chỉ: Khóm T , thị trấn N , huyện T , tỉnh An Giang nhưng chưa đăng ký tên chủ sở hữu, đề nghị tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước do vật chứng là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

+ 01 (một) cái áo thun tay dài màu xám xanh, phía trước bên trái có in dòng chữ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XĂNG DẦU PHƯỚC THỌ, phía sau có in dòng chữ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XĂNG DẦU PHƯỚC THỌ, địa chỉ ấp Đ, xã T, huyện T , tỉnh Kiên Giang số điện thoại 02973736333 – 039523590 màu trắng; 01 (một) cái mũ bảo hiểm màu đen bạc, phía sau có sơn dòng chữ GIVI 9.0V LOTO, đề nghị tịch thu tiêu huỷ do bị cáo không có yêu cầu nhận lại.

- 01 (một) cái USB nhãn hiệu Kingston DT101G2 4GB một đầu bằng nhựa màu xanh một đầu bằng kim loại màu xám được niêm phong trong phong bì màu trắng có dòng chữ "CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG, CÔNG AN HUYỆN T " màu đỏ có chữ ký giáp lai của Điều tra viên Ngô Thị Thùy Mến và chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Đình K . Đã được đưa vào hồ sơ vụ án.

**** Về trách nhiệm dân sự:*** Bị hại Nguyễn Đình K yêu cầu bị cáo Trần Văn T phải bồi thường giá trị thực tế của hai con gà là 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng)*, bị can Trần Văn T đồng ý và đã bồi thường được 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* còn lại 5.500.000 đồng *(Năm triệu năm trăm nghìn đồng)* nhưng chưa có khả năng bồi thường.

* Ông **Huỳnh Ngọc Thông** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Trần Văn T : Thống nhất với cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; cũng thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã đồng ý bồi thường thiệt hại mức cao hơn so với kết luận định giá cho bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo.

* Đối với tranh luận của Trợ giúp viên pháp lý về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy số tiền bị cáo bồi thường 1.500.000 đồng tuy cao hơn giá trị định giá của hai con gà 639.000 đồng nhưng vẫn chưa vượt quá thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại là 7.000.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ này tại Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Trần Văn T đã có 02 tiền án trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Khoảng 08 giờ 05 phút ngày 05/3/2024, bị cáo lén lút đột nhập vào nhà của ông Nguyễn Đình K tại số 64, đường An Dương Vương, Khu phố Đ , thị trấn T , tỉnh Kiên Giang trộm cắp 02 (hai) con gà trống có tổng khối lượng 7,1kg, trị giá **639.000 đồng** *(Sáu trăm ba mươi chín nghìn đồng)* bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã lén lút trộm cắp tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, có 2 tiền án: Ngày 28/10/2021 bị Tòa án nhân dân huyện V , thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, được đặc xá ngày 01/9/2022, chưa xóa án tích. Ngày 19/4/2023 bị Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp

tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 03/8/2023, chưa xóa án tích.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trình độ học vấn thấp; bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội, đã khắc phục 1 phần hậu quả cho bị hại (theo giá trị định giá hai con gà là 639.000 đồng nhưng bị cáo đồng ý thỏa thuận bồi thường cho bị hại là 7.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 1.500.000đồng), nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Đình K yêu cầu bị cáo Trần Văn T phải bồi thường giá trị thực tế của hai con gà là 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng)*, bị cáo Trần Văn T đồng ý và đã bồi thường được 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* còn lại 5.500.000 đồng *(Năm triệu năm trăm nghìn đồng)* chưa có khả năng bồi thường.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy tên Nguyễn Thị K; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI màu xanh biển kiểm soát 67K4-8512, số máy E432VN124183; số khung 030124183, do bà Nguyễn Thị K đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã xác minh bà K đã chuyển nhượng xe cách đây khoảng 15 năm, xe không bị mất trộm, bị cáo Trần Văn T mua lại từ cửa hàng của anh Lê Phong M, sinh năm 1976, địa chỉ: Khóm T , thị trấn N , huyện T , tỉnh An Giang nhưng chưa đăng ký tên chủ sở hữu; do vật chứng là phương tiện phạm tội.

* Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) cái áo thun tay dài màu xám xanh, phía trước bên trái có in dòng chữ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XĂNG DẦU PHƯỚC THỌ, phía sau có in dòng chữ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XĂNG DẦU PHƯỚC THỌ, địa chỉ ấp Đ, xã T, huyện T , tỉnh Kiên Giang số điện thoại 02973736333 - 039523590 màu trắng; 01 (một) cái mũ bảo hiểm màu đen bạc, phía sau có sơn dòng chữ GIVI 9.0V LOTO; do bị cáo không có yêu cầu nhận lại.

[8] Đối với 01 (một) cái USB nhãn hiệu Kingston DT101G2 4GB một đầu bằng nhựa màu xanh một đầu bằng kim loại màu xám được niêm phong trong phong bì màu trắng có dòng chữ "CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG, CÔNG AN HUYỆN T" màu đỏ có chữ ký giáp lai của Điều tra viên Ngô Thị Thùy Mến và chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Đình K ; được đưa vào hồ sơ vụ án.

Đối với việc ông Nguyễn Đình K khai còn bị mất thêm 10.200.000 đồng *(Mười triệu hai trăm nghìn đồng),* không có căn cứ xác định bị cáo Trần Văn T lấy trộm nên không xem xét xử lý, là phù hợp.

Đối với số tiền Việt Nam 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng),* là tiền cá nhân của bị cáo, bị cáo thống nhất sử dụng để bồi thường cho bị hại ông

Nguyễn Đình K , là phù hợp nên ghi nhận.

Đối với 02 (hai) con gà, bị cáo Trần Văn T đã bán cho người đàn ông lạ mặt ở huyện T , tỉnh An Giang nên không thu hồi được.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng, số IMEI1: 354634090022318; số IMEI2: 354634090022326, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Trần Văn T do không liên quan đến vụ án, là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo được miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí không có giá ngạch do thuộc hộ cận nghèo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 01 (một) năm** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 19/3/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Đình K giá trị thực tế của hai con gà là 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng)*, bị cáo Trần Văn T đồng ý và đã bồi thường được 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*, bị cáo còn phải bồi thường thêm 5.500.000 đồng *(Năm triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy tên Nguyễn Thị Kim; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI màu xanh biển kiểm soát 67K4-8512, số máy E432VN124183; số khung 030124183.

* Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) cái áo thun tay dài màu xám xanh, phía trước bên trái có in dòng chữ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XĂNG DẦU PHƯỚC THỌ, phía sau có in dòng chữ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XĂNG DẦU PHƯỚC THỌ, địa chỉ ấp Đập Đá, xã Tân Hội, huyện T , tỉnh Kiên Giang số điện thoại 02973736333 – 039523590 màu trắng; 01 (một) cái mũ bảo hiểm màu đen bạc, phía sau có sơn dòng chữ GIVI 9.0V LOTO.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo

quyết định chuyển vật chứng số 19/QĐ-VKSTH ngày 05/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T được miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí không có giá ngạch trên số tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại do thuộc hộ cận nghèo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Công an huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến